

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày 26/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Toàn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Len, bà Hoàng Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án ND tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 đối với

Bị cáo: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết), con bà Vũ Thị M; Có vợ là bà Phan Thị L (đã chết) và có 4 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: 1

Quyết định số 1083/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2021 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt về hành vi *khai thác khoáng sản (cát) trái phép, với khối lượng 19,3m<sup>3</sup>*, mức phạt là 25.000.000 đồng, đã chấp hành xong.

Nhân thân: Sau khi học hết lớp 3/10, năm 1977 tham gia nghĩa vụ quân sự, năm 1981 xuất ngũ. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*có mặt tại phiên tòa*).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Duy O, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Sỹ M1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Anh O, anh T có mặt, anh M1 vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B không được cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Ngày 16/10/2021 bị cáo B điều khiển tàu vỏ sắt, không số hiệu, nhãn hiệu, trọng tải khoảng 190 tấn khai thác cát trái phép trên sông Hồng thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, với khối lượng 19,3m<sup>3</sup> cát bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình phát hiện lập biên bản, ngày 11/11/2021 Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1083/QĐ-XPVPHC mức phạt 25.000.000 đồng. Đến tháng 11/2021 bị cáo B bán con tàu trên cho anh Nguyễn Duy O ở cùng xã (là con rể bị cáo) với giá 350.000.000 đồng, giao tiền mặt, không viết giấy tờ gì. Tàu được neo đậu tại khu vực trạm bơm thôn T, xã H. Do chưa sắp xếp được công việc nên anh O nhờ B quản lý vận hành để tàu không bị hư hỏng. Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2022, B lên tàu khởi động máy và nảy sinh ý định điều khiển tàu ra sông Hồng hút cát để bán kiếm tiền. Bị cáo điều khiển tàu ra đến ngã ba sông giao nhau giữa sông Trà Lý và sông Hồng thì tàu mắc cạn. B tắt máy chờ nước lên. Khoảng 19 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn T (là con bị cáo) đi tìm thì thấy tàu đang neo đậu ở ngã ba sông nên đã lợi ra lên tàu thì biết tàu bị mắc cạn, do không muốn bỏ ở lại một mình trên tàu nên T đi vào trong cabin nằm ngủ. Bị cáo B không nói cho T biết việc khai thác cát. Khoảng 0 giờ ngày 16/01/2022, khi nước sông lên, B nổ máy điều khiển tàu ra sông Hồng, cách bờ sông thuộc xã H khoảng 60m bị cáo thả neo cố định tàu, thả 2 đường ống cao su xuống lòng sông, khởi động 2 máy hút cát được nối với ống cao su để hút cát lên khoang tàu. Toàn bộ quá trình khai thác cát do một mình bị cáo thực hiện, khi đang hút được khoảng 30 phút phát hiện thấy xuống máy của lực lượng Công an đi trên sông, bị cáo thu neo, tắt hệ thống hút cát, bật tời kéo 2 ống cao su dưới lòng sông lên và di chuyển tàu về phía cầu Tân Độ để tránh bị phát hiện. Khi tàu di chuyển được khoảng 300m thì bị Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Thái Bình bắt giữ. Tang vật quản lý gồm: 1 tàu vỏ sắt không số hiệu, nhãn hiệu, trọng tải khoảng 190 tấn, kích thước 35x5m; khoang hàng kích thước 13,6x3,4x2,4m; 2 máy hút được nối với các đường ống hút chạy dọc hai bên thân tàu và đường ống trong khoang hàng, đường ống bằng nhựa đường kính 19,5cm, đường ống bằng cao su đường kính 26cm, cát trong khoang tàu đo được là 10,5m<sup>3</sup> trị giá 945.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKSTB ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang trực tiếp chăm nuôi mẹ liệt sỹ, đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh O trình bày: Chiếc tàu anh đã mua của bị cáo, do bố con nên không viết giấy tờ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn

Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu số cát xung vào công quỹ. Trả lại anh O chiếc tàu hút cát, trả lại 2 chiếc điện thoại, đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo.

- Bị cáo B không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về quá trình tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận đã thực hiện hành vi khai thác cát trên sông Hồng trong khi bị cáo không có giấy phép khai thác. Cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/01/2022 bị cáo B đã khai thác cát trên sông Hồng cách bờ sông xã H khoảng 60m, thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, khối lượng cát thu được là 10,5 m<sup>3</sup> trị giá 945.000đ. Tuy số tiền thu lợi chưa đủ 100 triệu đồng song bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi này vào ngày 11/11/2021, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Điều 227. Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên

*“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

*....*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, ảnh hưởng xấu tới hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính, coi thường kỷ cương pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có anh trai là liệt sỹ chống Mỹ, hiện bị cáo đang thờ cúng, bị cáo đang trực tiếp chăm nuôi mẹ liệt sỹ đã ngoài 90 tuổi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị thu lợi không lớn do vậy cần xem xét áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm nuôi mẹ liệt sỹ già yếu.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp, kinh tế khó khăn nên không phạt bị cáo hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Lượng cát bị cáo khai thác trái phép, cần tịch thu sung vào quỹ nhà nước. Chiếc tàu vỏ sắt là của anh O, anh O không biết việc bị cáo dùng tàu đi khác thác cát, do đó anh O không có lỗi, cần trả lại tàu cho anh O. 1 điện thoại nhãn hiệu Sam sung quản lý của bị cáo Nguyễn Văn B; 1 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi quản lý của anh Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo đã trên 60 tuổi, xin miễn án phí, cần được chấp nhận. Bị cáo và người quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 50, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án, 26/5/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 10,5m<sup>3</sup> cát bị cáo khai thác sung vào quỹ nhà nước. Tuyên trả anh

Nguyễn Duy O 1 chiếc tàu vỏ sắt không số hiệu, nhãn hiệu cùng 2 máy và các thiết bị hút cát (cát tích thu ở trong khoang tàu này). Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B 1 điện thoại nhãn hiệu Sam sung, trả lại anh Nguyễn Văn T 1 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi.

*(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 08/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình).*

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/5/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- CA tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Toàn Nghĩa**